

Bản án số: 55/2026/HS-ST

Ngày: 01- 4-2026

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Văn Trung; Bà Quách Thị Anh Thơ.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Doãn Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Hưng Yên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXXST-HS ngày 16/3/2026 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 24/3/2026 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Đức H**, sinh ngày 05/8/1983, tại **xã T, tỉnh Hưng Yên**. Nơi cư trú: **thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên**, CCCD số 034083003624, cấp ngày 05/10/2022; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1950 (năm 1985, được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì); Con bà: **Lê Thị K1**, sinh năm 1954; Vợ **Vũ Thị M**, sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 36/HSST ngày 28/3/2005 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, đã được xóa án tích. Bản án số 37/2011/HSST ngày 14/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự 1999, chấp hành xong bản án ngày 31/12/2011, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2026 tại **xã T, tỉnh Hưng Yên** (Có mặt).

* **Bị hại**: Công ty TNHH T2 (Công ty T2)

Trụ sở: **xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng**.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Bùi Ngọc S**, sinh năm 1976; trú tại: **thôn H, xã P, tỉnh Hưng Yên** - Chức vụ giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Khúc Vũ Đình Đ**, sinh năm 1989, trú tại **tổ dân phố B, xã L, tỉnh Hưng Yên** - Phó Giám đốc (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty TNHH C (Công ty C).

Người đại diện theo pháp luật: ông **Dương Thành D**, sinh năm 1981, trú tại: **tổ A, phường T, tỉnh Hưng Yên** - Giám đốc (vắng mặt)

- Anh **Bùi Đình Đ1**, sinh năm 1985, trú tại: **tổ C, phường T, tỉnh Hưng Yên** (vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

- Anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 1987; trú tại: **thôn H, xã Đ, tỉnh Hưng Yên**.

- Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm 1995; trú tại: **thôn A, xã Q, tỉnh Hưng Yên**.

- Anh **Vũ Minh H1**, sinh năm 1999; trú tại: **thôn F, xã V, thành phố Hải Phòng**.

- Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1990; trú tại: **tổ A, phường T, tỉnh Hưng Yên**.

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh **Phạm Văn Q** hợp đồng lái xe **Công ty T2**. Sáng ngày 11/5/2023, theo điều động của công ty, anh **Q** điều khiển xe ô tô trộn bê tông nhãn hiệu CNHTC, màu sơn trắng, biển số 15H-039.44 chở theo 4 khối bê tông tươi từ **thôn K, xã V, thành phố Hải Phòng** đến giao bê tông cho công trình thi công mương thoát nước tại **thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên**. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi anh **Q** đang cho xe ô tô lúi vào khu vực công trình xây dựng cầu, công để đổ bê tông, do nền đất ở bờ mương yếu, bánh xe bị lún và nghiêng về phía mương nước. Anh **Q** dùng mọi biện pháp nhưng không đưa xe thoát khỏi vị trí bị lún bánh. Khoảng 01 giờ sau, do bị lún bánh, xe ô tô trộn bê tông bị lật đổ nghiêng trái nằm dọc mương nước, bị hư hỏng các bộ phận: cabin tổng thành, chấn nặng, chấn bunn bánh trước, cản trước, đèn pha trái, đèn gầm trái, ốp lazang trước trái, thành bảo vệ thùng dầu, thùng dầu, chấn bunn cầu sau, đèn xi nhan chấn bunn trái, bậc lên xuống bên trái, đường van nước phi 34, kết làm mát thủy lực, đuôi đỡ bồn bên trái, đuôi đỡ bồn phải, bậc lên xuống bên phải, đèn hậu trái, thanh cản sau, đế chân đỡ bồn phía trước, **bộ G**, giá đỡ đèn sau trái, chấn bunn bánh sau phải, máng xả trên, ti ô hệ thống cấp xả nước, tay điều khiển gas, thủy lực, cột vô lăng, thanh cân bằng, hệ thống dây dẫn điều hòa, kết nước, bồn bê tông, tổng thiệt hại trị giá 421.922.000 đồng. Anh **Q** điện thoại báo sự việc cho anh **Đỗ Văn T** là quản lý công trình xây dựng tại **huyện Q** của **Công ty T2**. Anh **T** và anh **Vũ Minh H1** là kế toán của **Công ty T2** xuống hiện trường; anh **H1** điện thoại liên hệ với **Công ty B**. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, anh **Nguyễn Thành N** là nhân viên của **Công ty B** đến hiện trường xác định thiệt hại xe làm bảo hiểm và thống nhất với **Công ty T2** về phương án cứu hộ. Sau khi thống nhất, anh **H1** điện thoại cho anh **Dương Thành D** là giám đốc **Công ty C** thuê cứu hộ. Anh **D1** đồng ý, điều xe cẩu loại cẩu 70 tấn cùng 06 nhân viên của công ty đến cứu hộ. Do bê tông trong bồn bị đông đặc nên phải tách bồn bê tông ra nên anh **D1** điện thoại cho anh **Bùi Đình Đ1** thuê anh **Đ1** hỗ trợ cùng cứu

hộ. Anh Đ1 bảo Nguyễn Đức H (đã được đào tạo và cấp bằng nghề hàn) cùng đi tham gia cứu hộ. Sau khi thống nhất phương án cứu hộ, nhân viên của Công ty C mắc cáp từ xe cầu cứu hộ vào các vị trí trên xe bồn để cầu xe. H và anh Đ1 tháo mô tơ quay bồn và cắt toàn bộ ốc của bộ hộp số quay bồn để bồn rời khỏi thân xe. Anh Đ1 dùng cờ lê tháo các ốc có thể tháo được, các ốc không tháo được thì H sử dụng dụng cụ gồm 02 van giảm áp được nối vào 02 dây dẫn màu đỏ và xanh lá, dây dẫn dài 7,25m, đầu còn lại của 02 dây dẫn được nối cố định vào mỏ cắt; 01 bình khí dài 140cm, hình trụ tròn đường kính 22cm, sơn màu xanh, một đầu có van trích khí; 01 bình khí hình trụ tròn đường kính 30cm, dài 60cm, đai cầm dài 16cm do Công ty C chuẩn bị từ trước để cắt ốc trên xe bồn. Trước khi cắt, Hạnh kiểm tra độ an toàn và lắp dụng cụ hoàn chỉnh, kiểm tra các vị trí xung quanh đều bằng kim loại, không có chất dễ cháy, phía dưới vị trí cắt là mương có nước và nhận định nếu trường hợp có tia lửa, hạt kim loại nóng chảy phát sinh trong việc hàn cắt kim loại khi rơi xuống nước và môi trường xung quanh là kim loại, bê tông sẽ không thể xảy ra cháy. Trong lúc H dùng gas oxy nung chảy các con ốc cho tự đứt rời ra thì anh Đ1 đứng quan sát. Khi cắt xong 07 con ốc cố định, thấy 02 con ốc khác ở phần đuôi xe bị chìm dưới mặt nước nên phải dùng cầu nhắc phần đuôi xe lên. Do xe bị đổ nghiêng và bị xô dịch trong quá trình cầu kéo nên dầu trong bình tràn ra loang trên mặt mương nước. Khi 02 con ốc đã được nhắc lên cao hơn so với mặt nước khoảng 30-40cm, do sơ suất, H không kiểm tra lại khu vực xung quanh mà tiếp tục sử dụng dụng cụ hàn oxy để cắt ốc. Quá trình cắt ốc đã tạo ra các hạt kim loại có nhiệt độ cao rơi xuống vị trí dầu loang trên mặt nước, bắt lửa phát cháy. Khi H đang chuẩn bị cắt con ốc cuối cùng thì anh Đ1 đang đứng trên bồn xe, thấy có lửa cháy trên mặt nước (ngọn lửa cao khoảng 15-20cm) dưới vị trí hàn cắt rồi lan nhanh ra toàn bộ xe, nghe thấy có người hô lên “có cháy” thì H và anh Đ1 tắt lửa của dụng cụ hàn hơi và đi lên bờ. Mọi người lập tức sử dụng bùn, đất ném về phía ngọn lửa nhưng không dập được, ngọn lửa lan dần về phía đầu xe ô tô làm xe bị cháy. Sau đó, lực lượng cứu hỏa đến dập tắt đám cháy. Hậu quả, xe ô tô trộn bê tông biển số 15H-039.44 bị cháy toàn bộ, thiệt hại do cháy gây ra là 568.667.987 đồng.

Sau khi xảy ra sự việc, ông Ngô Duy T1, sinh năm 1971, trú tại thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên đến Công an xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình, nay là Công an xã N, tỉnh Hưng Yên trình báo. Cơ quan Công an đã tiếp nhận, xác minh sơ bộ ban đầu rồi chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình, nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 794/KL-KTHS ngày 07/6/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh T kết luận: “Điểm xuất phát cháy tại khu vực tương ứng phần đuôi xe bên trái xe ô tô 15H-03944. Nguyên nhân cháy: Do sơ xuất bất cẩn trong quá trình hàn cắt kim loại bằng nhiệt, tạo ra các hạt kim loại có nhiệt độ cao rơi xuống vị trí dầu loang trên hiện trường, bắt lửa gây cháy, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy nói trên”.

Bản Cáo trạng số 90/CT-VKSKV8 ngày 27/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo H về tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản”, quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo **H** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trong giai đoạn điều tra, truy tố và như nội dung đã nêu trong bản cáo trạng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bị hại số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 55.000.000 đồng, số tiền còn lại 45.000.000 đồng bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường.

- Đại diện theo ủy quyền của bị hại nhất trí với nội dung khai báo của bị cáo, giữ nguyên quan điểm về yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 55.000.000 đồng, số tiền còn lại 45.000.000 đồng bị cáo phải tiếp tục bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo **H** phạm tội “*Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản*”. Áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã xã T**, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự ghi nhận việc bị cáo và đại diện bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm hại cho bị hại 100.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 55.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 02 van giảm áp được nối vào 02 dây dẫn màu đỏ và xanh lá, dây dẫn dài 7,25m, đầu còn lại của 02 dây dẫn được nối cố định vào mỏ cắt; 01 bình khí dài 140cm, hình trụ tròn đường kính 22cm, sơn màu xanh, một đầu có van trích khí; 01 bình khí hình trụ tròn đường kính 30cm, dài 60cm, đai cầm dài 16cm. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử quyết định phần án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật định.

- *Phần tranh luận*: Bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Q**, tỉnh Thái Bình nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh H**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo đều thống nhất với các bản tự khai, bản tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung trong giai đoạn điều tra, truy tố và như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ nơi xảy ra vụ việc do **Công an xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình** lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 11/5/2023 và biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường (kèm bản ảnh) do Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình** lập hồi 09 giờ ngày 12/5/2023 tại **thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên** (bút lục số 61 - 81); Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình** lập hồi 13 giờ 15 phút và 13 giờ 30 phút ngày 12/5/2023 (bút lục số 82 - 83); Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện Q** kết luận giá trị của xe ô tô 15H-03944, trước khi bị cháy là 1.121.197.487 đồng (bút lục số 112); Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **xã N, tỉnh Hưng Yên** kết luận chi phí sửa chữa thay thế các bộ phận hư hỏng xe ô tô 15H-039.44 theo danh mục đã giám định tại phụ lục số 01 và 02 ngày 22/8/2023 là 421.992.000 đồng; giá trị 01 xác xe ô tô trộn bê tông nhãn hiệu CNHTC, màu sơn trắng, treo biển số 15H-039.44 là 130.607.500 đồng (bút lục số 156 - 157) và lời khai của đại diện bị hại trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa; người có quyền nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 11/5/2023, tại khu vực nương thoát nước thuộc địa phận **thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình, nay là xã N, tỉnh Hưng Yên**, trong quá trình cứu hộ xe ô tô trộn bê tông biển số 15H-03944 bị lật đổ xuống nương thoát nước, bị cáo **Nguyễn Đức H** (đã được đào tạo và cấp bằng nghề hàn) đã sơ xuất, bất cẩn trong quá trình hàn cắt kim loại (ốc) bằng nhiệt ở khu vực đuôi xe ô tô đã tạo ra các hạt kim loại có nhiệt độ cao rơi xuống vị trí dầu của xe ô tô chảy loang trên mặt nước dẫn đến bắt lửa gây cháy xe ô tô. Hậu quả: xe ô tô 15H-03944 bị cháy rụi, hư hỏng, thiệt hại 568.667.987 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 180 Bộ luật Hình sự: Tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản

“1. Người nào vô ý gây thiệt hại cho tài sản của người khác trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt cảnh cáo hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm.

2. Phạm tội gây thiệt hại cho tài sản của người khác trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt cải tạo không giam giữ từ 02 năm đến 03 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Bị cáo do sơ xuất, bất cẩn trong quá trình hàn cắt kim loại (ốc) bằng nhiệt ở khu vực đuôi xe ô tô đã tạo ra các hạt kim loại có nhiệt độ cao rơi xuống vị trí dầu của xe ô tô chảy loang trên mặt nước dẫn đến bắt lửa gây cháy xe ô tô, gây thiệt hại 568.667.987 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả của tội phạm bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như việc nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ tài sản của người khác để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 2 lần bị Tòa án xét xử vào năm 2005 và 2011, đều đã được xóa án tích. Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo lần này được coi là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại có đơn và ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là người có công. Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm mục đích hình phạt nói chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 250.000.000 đồng. Quá trình điều tra anh **Bùi Đình Đ1** đã tự nguyện hỗ trợ 150.000.000 đồng; Số tiền còn lại 100.000.000 đồng bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại. Vì vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận này của bị cáo và bị hại. Ngày 03/3/2026, bị cáo đã bồi thường 55.000.000 đồng, số tiền còn lại 45.000.000 đồng bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là phù hợp quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Xác xe ô tô trộn bê tông biển số 15H-039.44 là tài sản hợp pháp của **Công ty T2** nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho đại diện công ty là có căn cứ;

Đối với 02 van giảm áp được nối vào 02 dây dẫn màu đỏ và xanh lá, dây dẫn dài 7,25m, đầu còn lại của 02 dây dẫn được nối cố định vào mỏ cắt; 01 bình khí dài

140cm, hình trụ tròn đường kính 22cm, sơn màu xanh, một đầu có van trích khí; 01 bình khí hình trụ tròn đường kính 30cm, dài 60cm, đai cầm dài 16cm được xác định là tài sản hợp pháp của Công ty C, công ty C không yêu cầu nhận lại. Xét thấy các vật dụng trên đã cũ và không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/4/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH T2 số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 03/3/2026 bị cáo đã bồi thường số tiền 55.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH T2 số tiền còn lại 45.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu để tiêu hủy 02 van giảm áp được nối vào 02 dây dẫn màu đỏ và xanh lá, dây dẫn dài 7,25m, đầu còn lại của 02 dây dẫn được nối cố định vào mỏ cắt; 01 bình khí dài 140cm, hình trụ tròn đường kính 22cm, sơn màu xanh, một đầu có van trích khí; 01 bình khí hình trụ tròn đường kính 30cm, dài 60cm, đai cầm dài 16cm. Vật chứng trên hiện đang quản lý trong kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Hưng Yên.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo **H** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Khu vực 8 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Thư Trì, tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Đức